TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **133**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-11-2023
V/v: "*Tranh chấp về ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Đắc Thắng.
2. Ông Danh Út Nhỏ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 386/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/11/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Trần Lam K, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Số I, khu phố P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).
- *Bị đơn*: Anh Trương Đình H, sinh năm 1994.
Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 10/10/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Trần Lam K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2011 chị và anh Trương Đình H có thời gian quen biết tìm hiểu và tiến đến chung sống với nhau như vợ chồng; đến năm 2016 thì được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và đến ngày 13/10/2017 được UBND xã V cấp giấy chứng nhận kết hôn số 146/2017. Thời gian đầu anh chị chung sống có hạnh phúc được khoảng 03 năm và có được 01 người con chung; thời gian sau này giữa chị và anh H có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không còn niềm tin với nhau, do anh H không lo làm ăn mà có máu cờ bạc, sau đó vi phạm pháp luật và bị phạt tù; trong thời gian chung sống chị đã nhiều lần khuyên nhưng anh H không sửa đổi; từ đầu năm 2019 cho đến nay chị và anh H không còn chung sống với nhau và trong

thời gian đó giữa anh chị cũng không có biện pháp nào hàn gắn lại tình cảm. Nay chị xét thấy chung sống với anh H không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và để trả lại tự do cho nhau, nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết được ly hôn với anh Trương Đình H.

- Về con chung: Chị và anh Trương Đình H chung sống có được 01 con chung tên là Trương Hoàng Nhật M (giới tính nam), sinh ngày 25/4/2016. Hiện nay cháu M đang ở cùng với chị và ông bà ngoại, ly hôn chị và anh H đã thỏa thuận sẽ giao cháu M cho chị tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng chi phí nuôi con chung. Chị cam kết đảm bảo quyền thăm nom chăm sóc con cho anh H theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị xác định trong quá trình chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị khẳng định trong quá trình chung sống không có nợ ai và không ai nợ anh chị.

** Tại bản tự khai ngày 27/10/2023 bị đơn anh Trương Đình H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Qua thời gian tìm hiểu anh và chị Võ Trần Lam K có tiến tới chung sống với nhau, sau đó được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và đến ngày 13/10/2017 được UBND xã V cấp giấy chứng nhận kết hôn số 146/2017. Anh và chị K chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, do bất đồng quan điểm sống, không còn tin tưởng nhau và thường hay gây gỗ với nhau, đến nay không thể hòa hợp lại được. Bản thân anh do vi phạm pháp luật nên bị kết án 07 năm tù và đang chấp hành án tại Trại giam C. Anh xác định giữa anh và chị K đã sống ly thân từ ngày 01/02/2019 cho đến nay. Do có nhiều bất đồng trong hôn nhân, không thể hàn gắn được. Nay chị K yêu cầu được ly hôn thì anh cũng thống nhất ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị Võ Trần Lam K chung sống có 01 người con chung tên là Trương Hoàng Nhật M (giới tính nam), sinh ngày 25/4/2016, hiện nay cháu M đang sống cùng với chị K và anh cũng thống nhất giao cháu M cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Anh xác định trong quá trình chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh khẳng định trong quá trình chung sống không có nợ ai và không ai nợ anh chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Võ Trần Lam K xin ly hôn đối với anh Trương Đình H. Nơi bị đơn anh Trương Đình H thường trú tại ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò

Quao được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Võ Trần Lam K và anh Trương Đình H xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2015, hôn nhân tự nguyện và có tổ chức đám cưới; anh chị có đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND xã V theo giấy chứng nhận kết hôn số 146/2017 ngày 13/10/2017, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu của chị Võ Trần Lam K được ly hôn với anh Trương Đình H vì lý do vợ chồng có nhiều bất đồng ý kiến, không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên không còn hòa hợp, thường hay gây gỗ với nhau và ngày càng gay gắt, mặt dù chị K đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh H không sửa đổi và còn vi phạm pháp luật. Do có quá nhiều bất đồng nên giữa anh chị đã sống ly thân với nhau từ khoảng tháng tháng 02/2019 đến nay. Đối với anh H, Tòa án đã nhiều lần tống đạt và thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để điều kiện cho vợ chồng anh chị hòa giải, đoàn tụ với nhau nhưng anh H xin vắng mặt nên Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Tại phiên tòa, chị K khai rõ trong suốt thời gian ly thân, vợ chồng anh chị không thể hàn gắn lại tình cảm vì có nhiều mâu thuẫn, bản thân chị không còn tình cảm gì với anh H và tỏ rõ thái độ cương quyết ly hôn và tại bản khai ngày 27/10/2023 anh H cũng đồng ý ly hôn với chị K. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân của anh chị trong tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho chị K được ly hôn với anh H.

[5] Về con chung: Chị Võ Trần Lam K và anh Trương Đình H xác định vợ chồng anh chị chung sống có 01 người con chung tên là Trương Hoàng Nhật M (giới tính nam), sinh ngày 25/4/2016 và hiện tại cháu M đang sống với chị K và ông, bà ngoại. Chị K và anh H đều thống nhất sau khi ly hôn sẽ giao cháu M cho chị K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị K không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung và cháu M cũng có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với chị K. Xét sự thỏa thuận này là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Trần Lam K và anh Trương Đình H trình bày thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung và vợ chồng anh chị cũng không có nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

[7]: Về án phí: Án phí ly hôn là 300.000đ chị K phải nộp do có yêu cầu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Điều 35, khoản 2 Điều

227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Võ Trần Lam K được ly hôn với anh Trương Đình H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trương Hoàng Nhật M (giới tính nam), sinh ngày 25/4/2016 cho chị Võ Trần Lam K tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận ý kiến của chị K không yêu cầu anh Trương Đình H cấp dưỡng chi phí nuôi con chung.

Anh Trương Đình H không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nhưng có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này.

Khi cần thiết anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3 Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Chị Võ Trần Lam K phải chịu án phí là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0000768, ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị K đã nộp xong án phí.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/11/2023).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện KSND H. Gò Quao;
- Chi cục THADS H. Gò Quao;
- UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tôn